

**Mẫu 2: BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ** theo Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC (người có liên quan có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho người nội bộ tại mục 16 mẫu này). Trường hợp có thay đổi thông tin đã cung cấp, người nội bộ và người có liên quan cần báo kịp thời đến tổ chức niêm yết, SGDCK.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**  
-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022  
..., day .... month .... year....

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Ngô Bùi Ngọc

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 27/10/1976

4/ Nơi sinh/Place of birth: Tp. Nam Định

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 036076000059

Ngày cấp/Date of issue: 03/08/2022 Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 18.04 Lô C C/C 974A Trường Sa, P12, Q3 Thành phố Hồ Chí Minh

9/ Số điện/Telephone number: 0962766585

10/ Địa chỉ email/Email: ngocnb.hkv@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Chủ tịch HĐQT.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Gia An Phát; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T.N.

14/ Số CP nắm giữ: 0,0cp chiếm 0,0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares  
....., accounting for ....% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0,0 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Secur<br>ities<br>symb<br>ol | Họ tên<br>Name     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu<br>có)<br>Securit<br>ies<br>trading<br>accoun<br>ts (if<br>availa<br>ble) | Chức<br>vụ tại<br>công<br>ty<br>(nếu<br>có)<br>Positi<br>on at<br>the<br>comp<br>any<br>(if<br>availa<br>ble) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Relatio<br>nship<br>with<br>the<br>compa<br>ny/<br>interna<br>l<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy ĐKKD)<br>Type of<br>documents/<br>ID/Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue          | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address<br>I Head office<br>address                       | Số<br>cổ<br>phi<br>ếu<br>sở<br>hữ<br>u<br>cuố<br>i<br>kỳ<br>Nu<br>mb<br>er<br>of<br>sha<br>res<br>ow<br>ned<br>at<br>the<br>end<br>of<br>the<br>per<br>iod | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay đổi<br>liên<br>quan<br>đến mục<br>13 và<br>14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related<br>to<br>sections<br>of 13<br>and 14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>possession<br>of a<br>NSH No.<br>and<br>other<br>notes) |
|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                        | 3                  | 4                                                                                                                          | 5                                                                                                             | 6                                                                                                                                        | 7                                                                                                                                                   | 8                           | 9                         | 10                                    | 11                                                                                                    | 12                                                                                                                                                         | 13                                                                                                            | 14                                                                                                                                                                    | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                              | 17                                                                                                                                                                     |
| 1          |                                          | Ngô Bùi<br>Ngọc    |                                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                                                                                          | CCCD                                                                                                                                                | 036076000059                | 03/08/2022                | Cục<br>Cảnh sát<br>QLHC<br>về<br>TTXH | 18.04 Lô C<br>C/C 974A<br>Trường Sa,<br>P12, Q3<br>Thành phố<br>Hồ Chí<br>Minh                        | 0,<br>0                                                                                                                                                    | 0,0%                                                                                                          | 29/11/2022                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                        | Bổ<br>nhiệm<br>mới                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                        |
| 1.01       |                                          | Ngô Trọng<br>Hương |                                                                                                                            |                                                                                                               | Bố                                                                                                                                       |                                                                                                                                                     |                             |                           |                                       |                                                                                                       |                                                                                                                                                            |                                                                                                               |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                 | Đã mất                                                                                                                                                                 |
| 1.02       |                                          | Bùi Thu<br>Hương   |                                                                                                                            |                                                                                                               | Mẹ                                                                                                                                       | CMND                                                                                                                                                | 036153000035                | 13/05/2014                | CA Hà<br>Nội                          | P.1804 18.04<br>Lô C C/C<br>974A<br>Trường Sa,<br>P12, Q3<br>Thành phố<br>Hồ Chí<br>Minh, Q.3,<br>HCM | 0,<br>0                                                                                                                                                    | 0,0%                                                                                                          | 29/11/2022                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                        |

|      |  |                      |  |  |          |         |              |            |                           |                                                                             |     |      |            |  |  |                      |
|------|--|----------------------|--|--|----------|---------|--------------|------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----|------|------------|--|--|----------------------|
| 1.03 |  | Nguyễn Thị Thu Hương |  |  | Vợ       | CCCD    | 036182002447 | 02/05/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 18.04 Lô C C/C 974A Trường Sa, P12, Q3 Thành phố Hồ Chí Minh                | 0,0 | 0,0% | 29/11/2022 |  |  |                      |
| 1.04 |  | Ngô Gia Kiệt         |  |  | Con trai | CCCD    | 036205009097 | 24/6/2022  |                           | 18.04 Lô C C/C 974A Trường Sa, P12, Q3 Thành phố Hồ Chí Minh                | 0,0 | 0,0% | 29/11/2022 |  |  |                      |
| 1.05 |  | Ngô Ngọc Cát Vi      |  |  | Con gái  | Chưa có |              |            |                           | 18.04 Lô C C/C 974A Trường Sa, P12, Q3 Thành phố Hồ Chí Minh P.12, Q.3, HCM | 0,0 | 0,0% | 29/11/2022 |  |  | Ngày sinh 06/11/2008 |
| 1.06 |  | Ngô Minh Hoàng       |  |  | Em ruột  | CCCD    | 036085009847 | 18/7/2018  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 66 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, TP. Vũng Tàu                                    | 0,0 | 0,0% | 29/11/2022 |  |  |                      |
| 1.07 |  | Nguyễn Kim Bình      |  |  | Bố Vợ    |         |              |            |                           |                                                                             |     |      |            |  |  | Đã mất               |
| 1.08 |  | Lê Thị Bích Hải      |  |  | Mẹ Vợ    |         |              |            |                           |                                                                             |     |      |            |  |  | Đã mất               |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

NGƯỜI KHAI

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

Ngô Bùi Ngọc